BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **BỘ Y TẾ**

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

LÂM THANH HẢI

KẾT QUẢ PHẪU THUẬT NỘI SOI TÁI TẠO DÂY CHẰNG CHÉO TRƯỚC KHỚP GỐI BẰNG KỸ THUẬT HAI BÓ TẠI BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG THÁI NGUYÊN

Chuyên ngành: Ngoại khoa

Mã số: NT 62 72 07 50

LUẬN VĂN BÁC SĨ NỘI TRÚ

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. TRẦN CHIẾN

THÁI NGUYÊN – 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là luận văn do bản thân tôi trực tiếp thực hiện dưới sự hướng dẫn của thầy hướng dẫn TS. Trần Chiến, các số liệu và thông tin trong nghiên cứu là hoàn toàn chính xác, trung thực và khách quan, đã được xác nhận và chấp thuận của cơ sở nơi nghiên cứu, công trình này không trùng lặp với bất kỳ nghiên cứu nào khác đã được công bố.

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 11 năm 2020

Học viên

Lâm Thanh Hải

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn tới Đảng ủy – Ban giám hiệu, Phòng Đào tạo và các Thầy cô Bộ môn Ngoại trường Đại học Y Dược Thái Nguyên đã tạo điều kiện giúp đỡ tôi trong quá trình học tập và nghiên cứu tại trường.

Tôi xin chân thành cảm ơn tập thể khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên đã quan tâm và tạo điêu kiện cho tôi trong suốt thời gian học tập và hoàn thiện luận văn.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn tới các thầy trong hội đồng chấm luận văn tốt nghiệp đã chỉ bảo, đóng góp những ý kiến quý báu cho luận văn tốt nghiệp của tôi.

Đặc biệt tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới thầy hướng dẫn tôi TS Trần Chiến – người thầy đã trực tiếp hướng dẫn, giúp đỡ tôi kể cả về kiến thức lẫn kinh nghiệm trong học tập và nghiên cứu khoa học.

Cuối cùng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc với sự quan tâm, chăm sóc, động viên tinh thần của gia đình. Xin cảm ơn những người thân, những người bạn, đồng nghiệp đã động viên giúp đỡ tôi trong cuộc sống và học tập để tôi có được ngày hôm nay.

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 11 năm 2020

Học viên

Lâm Thanh Hải

CHỮ VIẾT TẮT

BN	: Bệnh nhân
CT-3D	: Chụp cắt lớp vi tính dựng hình 3D
DC	: Dây chằng
DCBN	: Dây chằng bên ngoài
DCBT	: Dây chằng bên trong
DCCS	: Dây chằng chéo sau
DCCT	: Dây chằng chéo trước
LCN	: Lồi cầu ngoài
MRI	: Chụp cộng hưởng từ hạt nhân
PT	: Phẫu thuật
RER	: Bờ Retroeminence ridge
SN, PL	: Sau ngoài
TT, AM	: Trước trong
XQ	: Chụp X-quang

MỤC LỤC

ĐẶT VẤN ĐỀ 1
Chương 1. TỔNG QUAN 3
1.1. Giải phẫu dây chằng chéo trước khớp gối 3
1.1.1. Phôi thai học 3
1.1.2. Giải phẫu dây chằng chéo trước ở người trưởng thành 4
1.2. Kết quả phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước kĩ thuật hai bó 11
1.2.1. Trên thế giới 11
1.2.2. Tại Việt Nam 12
1.2.3. Kết quả so sánh giữa 1 bó và 2 bó của một số tác giả trong cùng thời điểm 12
1.3. Một số yếu tố ảnh hưởng kết quả điều trị phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng theo kĩ thuật 2 bó 13
1.3.1. Nhiễm trùng sau phẫu thuật 13
1.3.2. Tuổi bệnh nhân 14
1.3.3. Nguyên nhân chấn thương và tổn thương kèm theo 15
1.3.4. Thời gian từ khi bị chấn thương đến khi phẫu thuật 15
1.3.5. Hạn chế gấp duỗi gối, cứng khớp gối sau phẫu thuật: 16
1.3.6. Lỏng gối, khớp gối mất vững: 16
Chương 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU 18
2.1. Đối tượng nghiên cứu 18
2.1.1. Tiêu chuẩn chọn bệnh nhân 18
2.1.2. Tiêu chuẩn loại trừ 18
2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu 18
2.3. Phương pháp nghiên cứu 19
2.3.1. Thiết kế nghiên cứu 19
2.3.2. Phương pháp chọn mẫu 19

2.4. Các biến số trong nghiên cứu 19
2.4.1. Đánh giá kết quả phẫu thuật 19
2.4.2. Đánh giá yếu tố ảnh hưởng 21
2.5. Các kĩ thuật áp dụng trong nghiên cứu 22
2.5.1. Chẩn đoán đứt dây chằng chéo trước 22
2.5.2. Kỹ thuật phẫu thuật 27
2.5.3. Phục hồi chức năng khớp gối sau phẫu thuật 33
2.6. Thu thập và xử lý số liệu 35
2.6.1. Phương pháp thu thấp số liệu 35
2.6.2. Phương pháp xử lí số liệu 36
2.7. Đạo đức nghiên cứu 36
Chương 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU 37
3.1. Đặc điểm chung của nhóm nghiên cứu 37
3.1.1. Tuổi 37
3.1.2. Phân bố chân bị tổn thương 38
3.1.3. Nguyên nhân và thời gian từ khi bị chấn thương đến khi được phẫu thuật 38
3.1.4. Các nghiệm pháp lâm sàng 39
3.2. Kết quả phẫu thuật 44
3.2.1. Kết quả gần 44
3.2.2. Kết quả xa 45
3.3. Một số yếu tố ảnh hưởng tới kết quả phẫu thuật 48
Chương 4. BÀN LUẬN 53
4.1. Đặc điểm chung của nhóm bệnh nhân nghiên cứu 53
4.1.1. Đặc điểm chung 53
4.1.2. Đặc điểm tổn thương 54
4.1.3. Đặc điểm lâm sàng 56
4.2. Kết quả phẫu thuật 58
4.2.1 Chỉ định và chống chỉ định phẫu thuật 58

4.2.2 Đặc điểm về kích thước mảnh ghép 59
4.2.3. Phương tiện và kĩ thuật đánh giá mức độ lỏng gối 60
4.2.4. Đánh giá chức năng của khớp gối chúng tôi dựa vào thang điểm Lysholm .. 63
KẾT LUẬN 68
KHUYẾN NGHỊ 70
DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI ĐÃ CÔNG BỐ .....
BỆNH ÁN MINH HỌA .....
DANH SÁCH BỆNH NHÂN .....

DANH MỤC BẢNG

Bảng 3.1. Phân bố theo nhóm tuổi 37
Bảng 3.2. Phân bố theo nguyên nhân và thời gian từ khi bị chấn thương đến khi phẫu thuật 38
Bảng 3.3. Triệu chứng cơ năng của khớp gối bị tổn thương 39
Bảng 3.4. Hoàn cảnh xuất hiện các triệu chứng cơ năng 40
Bảng 3.5. Nghiệm pháp Lachman 40
Bảng 3.6. Nghiệm pháp Pivot-shift 41
Bảng 3.7. Nghiệm pháp ngăn kéo trước 41
Bảng 3.8. Bảng đánh giá theo IKDC trước phẫu thuật 42
Bảng 3.9. Các tổn thương kết hợp với đứt DCCT 42
Bảng 3.10. Đường kính của mảnh ghép trước trong 43
Bảng 3.11. Đường kính của mảnh ghép sau ngoài 43
Bảng 3.12. Thời gian bệnh nhân khám lại sau phẫu thuật 44
Bảng 3.13. Đánh giá Lysholm sau phẫu thuật 44
Bảng 3.14. Kết quả phục độ vững chắc khớp gối sau phẫu thuật theo IKDC 45
Bảng 3.15. Thời gian bệnh nhân theo dõi trên 06 tháng 45
Bảng 3.16. Đánh giá Lysholm sau phẫu thuật trên 6 tháng 46
Bảng 3.17. Kết quả phục hồi độ vững chắc khớp gối sau phẫu thuật theo IKDC 46
Bảng 3.18. Thời gian chơi lại thể thao, hoạt động gắng sức 47
Bảng 3.19. Mối liên quan giữa nhóm tuổi và thời gian chơi lại thể thao sau phẫu thuật 48
Bảng 3.20. Mối liên quan giữa tổn thương phối hợp và độ vững chắc phớp gối sau phẫu thuật (IKDC gần) 49
Bảng 3.21. Mối liên quan giữa tổn thương phối hợp và chức năng khớp gối sau phẫu thuật (Lysholm gần) 49

Bảng 3.22. Mối liên hệ giữa chức năng khớp gối (Lysholm gần) sau phẫu thuật và chức năng khớp gối trên 6 tháng 49
Bảng 3.23. Mối liên hệ giữa đường kính mảnh ghép trước trong và kết quả Lysholm gần 50
Bảng 3.24. Mối liên hệ giữa đường kính mảnh ghép sau ngoài và kết quả Lysholm gần 50
Bảng 3.25. Mối liên hệ giữa đường kính mảnh ghép trước trong và kết quả IKDC gần 51
Bảng 3.26. Mối liên hệ giữa đường kính mảnh ghép sau ngoài và kết quả IKDC gần 51

DANH MỤC HÌNH

Hình 1.1:

A. Hình cắt dọc DCCT bào thai, mũi tên chỉ hai bó TT(AM) và SN(PL). . 3

B. Hình ảnh DCCT 20 tuần với hai bó TT(AM) và SN(PL) 3

Hình 1.2: Vị trí DCCT trong hố gian lồi cầu 4

Hình 1.3: Biến đổi của DCCT khi gấp 90^0 và duỗi gối 5

Hình 1.4: Các hình thái vị trí bám vào lồi cầu xương đùi của DCCT trong đó bó TT màu đỏ, bó SN màu xanh 6

Hình 1.5: Đường Bifurcate rigde (Mũi tên trắng) và đường Resident's ridge (Mũi tên đen dài) 7

Hình 1.6: Tương quan giữa hai bó TT và SN trên phim Xquang lồi cầu đùi ... 8

Hình 1.7: Hình minh họa vị trí gờ RER (điểm g) 8

Hình 1.8: Hình minh họa vị trí tâm bó trước trong (điểm e) và tâm bó sau ngoài (điểm f) trên đường Amis-Jakob 9

Hình 2.1. Khám nghiệm pháp Lachman. 23

Hình 2.2. Nghiệm pháp Pivot shift 24

Hình 2.3: Nghiệm pháp ngăn kéo trước 24

Hình 2.4: Hình ảnh DCCT bình thường 26

Hình 2.5: Hình ảnh DCCT đứt 26

Hình 2.6: Bộ định vị khoan đường hầm đùi và mâm chày 28

Hình 2.7: Tư thế chân bệnh nhân trong phẫu thuật 29

Hình 2.8: Đường phẫu thuật nội soi khớp 29

Hình 2.10: Mảnh gân sau khi khâu 31

Hình 2.11: Khoan đường hầm đùi bó trước trong và sau ngoài 31

Hình 2.12: Định vị khoa mâm chày 32

Hình 2.13: Luồn và cố định mảnh ghép 32

Hình 2.14: Hình ảnh dây chằng sau tái tạo 33